TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
------*------**	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	----------o0o---------

Bản án số: 85/2019/HC-PT
Ngày: 26/4/2019
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Điều Văn Hằng;

Các Thẩm phán: Bà Đào Thị Minh Thủy;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Lê Giang, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Vũ Quang Huy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính Thụ lý số 113/2018/TLPT-HC ngày 27 tháng 4 năm 2018, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HCST ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2730/2019/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:***

Ông Đào Mạnh D;

Địa chỉ: Đường P, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Có mặt.

Đại diện ủy quyền của ông D là ông Bùi Trọng T, sinh năm 1956, trú tại tổ 30, phường M, thành phố L, tỉnh Lào Cai (theo giấy ủy quyền lập ngày 14/3/2019); Có mặt.

**** Người bị kiện:***

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 30/11/2017): Ông Tô Ngọc L – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L; có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày ngày 19/4/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông D trình bày:

Ông D là người có tài sản gắn liền với đất bị nhà nước thu hồi, vị trí thửa đất tại tổ 9, phường K, thành phố L, tổng diện tích thu hồi là 168,9 m^2 tại quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của UBND thành phố L để thực hiện xây dựng công trình hạ tầng sau kè suối Đ đoạn từ cầu K đến cầu B, thành phố L.

Ngày 13/7/2015, ông D nhận được quyết định thu hồi đất số 190/QĐ-UBND của UBND thành phố L và quyết đinh phê duyệt phương án chi tiết, bồi thường hỗ trợ công trình số 248/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố L. Ông D cho rằng nội dung đền bù, hỗ trợ và cấp tái định cư cho gia đình ông chưa đúng với Luật đất đai và các Nghị định của Chính phủ nên ông D đã làm đơn khiếu nại đến UBND thành phố L từ năm 2014.

Tại buổi đối thoại ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh tổ chức buổi tiếp xúc, đối thoại với ông D. Sau đó ban hành thông báo số 280/TB-VPUBND của Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai ngày 11/8/2017 ông D không đồng ý với nội dung thông báo trên.

Ngày 20/9/2017 tại trụ sở tiếp công dân của UBND tỉnh Lào Cai, ông D có ý kiến trực tiếp với ông Nguyễn Hữu T - Phó chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai đề nghị xem xét lại việc đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất tái định cư tại chỗ và giao đất tái định cư cho con gái ông. UBND tỉnh Lào Cai đã có văn bản số 475/UBND-TCD ngày 25/9/2017 về việc giải quyết đơn của ông D chỉ đạo Chủ tịch UBND thành phố L với nội dung như sau: "Chuyển nội dung kiến nghị của ông D đề nghị được giao đất tái định cư tại chỗ theo quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung quy hoạch đến chủ tịch UBND thành phố L để thực hiện giải quyết cho công dân. Đến ngày 26/10/2017 Chủ tịch UBND thành phố L ban hành văn bản số 519/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của ông D. Ông D cho rằng UBND thành phố L thu hồi đất, áp giá bồi thường, giao đất tái định cư vi phạm Hiến pháp năm 2013 cụ thể vi phạm Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Luật Hiến pháp ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Vì vậy, ông D đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai hủy bỏ văn bản số 519/UBND-TNMT của Chủ tịch UBND thành phố L ngày 26/10/2017 về việc trả lời đơn của ông D.

Theo bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Tô Ngọc L trình bày:

Sau khi nhận được văn bản số 475/UBND-TCD ngày 25/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc giải quyết đơn của ông D. Ngày 20/9/2017, tại buổi tiếp công dân của thường trực UBND tỉnh Lào Cai, sau khi nhận ý kiến đề nghị của ông D, địa chỉ: tổ 9, phường K, thành phố L. UBND tỉnh Lào Cai ban hành văn bản số 475/UBND-TCD ngày 25/9/2017 về việc giải quyết đơn của ông D trong đó tại mục 2 có ghi chuyển nội dung kiến nghị của ông D đề nghị được giao đất tái định cư tại chỗ theo quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung quy hoạch đến chủ tịch UBND thành phố L xem xét trả lời công dân. Sau khi nhận được văn bản chỉ đạo số 475/UBND-TCD ngày 25/9/2017 về việc giải quyết đơn của ông D. Căn cứ theo nội dung đề nghị của ông D đề nghị giao đất tái định cư tại chỗ theo quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh Lào Cai đối chiếu với nội dung điều chỉnh quy hoạch của quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh Lào Cai thì quy hoạch chi tiết hai bên bờ suối Đ, đoạn từ cầu B đến cầu K không có quy hoạch đất tái định cư. Ngày 26/10/2017 Chủ tịch UBND thành phố L ban hành văn bản số 519/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của ông D.

Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố L khẳng định việc ông D khởi kiện yêu cầu hủy văn bản số 519/UBND-TNMT của Chủ tịch UBND thành phố L là không có căn cứ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HCST ngày 22 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính 2015; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử bác yêu cầu khởi kiện của ông D.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2018, ông D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày nội dung và lý do kháng cáo như đã trình bày trong đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Với lý do Văn bản số 519/UBND-TNMT ngày 26/10/2017 của Chủ tịch UBND thành phố L về việc trả lời đơn của ông D được ban hành không đúng thẩm quyền.

Người bị kiện tại cấp phúc thẩm có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày quan điểm là giữ nguyên nội dung đã trình bày tại cấp sơ thẩm:

Sau khi nhận được văn bản chỉ đạo số 475/UBND-TCD ngày 25/9/2017 về việc giải quyết đơn của ông D. Ngày 26/10/2017 Chủ tịch UBND thành phố L ban hành văn bản số 519/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của ông D. Văn bản có nội dung trả lời: Căn cứ theo nội dung đề nghị của ông D đề nghị giao đất tái định cư tại chỗ theo quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh Lào Cai đối chiếu với nội dung điều chỉnh quy hoạch của quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh Lào Cai thì quy hoạch chi tiết hai bên bờ suối Đ, đoạn từ cầu B đến cầu K không có quy hoạch đất tái định cư.

Khi tranh luận ông Bùi Trọng T cho rằng Tòa án cấp phúc thẩm cần buộc phía người bị kiện cung cấp công văn số 196/UBND-QLDT ngày 22/3/2017 của Uỷ ban nhân dân thành phố L và Biên bản họp ngày 10/3/2017 tại Uỷ ban nhân dân phường K về nội dung liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng bờ suối Đ, phường K. Ông T đề nghị hoãn phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa có quan điểm*:* Về tố tụng, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đề chấp hành đúng pháp luật tố tụng hành chính; về nội dung, ông Kiểm sát viên nêu lại toàn bộ diễn biến quá trình khiếu nại, khởi kiện của ông D. Tại phiên tòa phúc thẩm ông D và ông T vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đơn kháng cáo. Việc người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính. Trong quá trình khiếu nại và được các cơ quan chính quyền tại địa phương giải quyết, cũng như tại cấp sơ thẩm người khởi kiện đã được biết có các tài liệu là công văn số 196/UBND-QLDT ngày 22/3/2017 của Uỷ ban nhân dân thành phố L và Biên bản họp ngày 10/3/2017 tại Uỷ ban nhân dân phường K về nội dung liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng bờ suối Đ, phường K. Tuy nhiên, người khởi kiện không yêu cầu cơ quan hành chính cung cấp. Tại phiên tòa này, ông T đề nghị hoãn phiên tòa để yêu cầu người bị kiện cung cấp các tài liệu này là không phù hợp. Mặt khác, người khởi kiện cho là Văn bản số 519/UBND-TNMT ngày 26/10/2017 của Chủ tịch UBND thành phố L về việc trả lời đơn của ông D được ban hành không đúng thẩm quyền. Nên không cần thiết phải bổ sung các tài liệu như người khởi kiện yêu cầu. Ngày 16/3/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 748/QĐ-UBND trả lời ông D, căn cứ vào Quyết định số 3471/QĐ- UBND ngày 10/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên bờ suối Đ, khu vực từ cầu K đến cầu B, thành phố L thì không bố trí quỹ đất tái định cư tại khu vực tổ 9, phường K, thành phố L. Do đó, đề nghị được giao đất tái định cư tại chỗ cho gia đình ông D là không có căn cứ giải quyết. Ông D không khiếu nại và không khởi kiện đối với quyết định này trong thời hạn quy định của pháp luật. Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai là không thực hiện được do theo quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên bờ suối Đ đoạn từ cầu K đến cầu B, phường K không có quy hoạch đất tái định cư chia lô. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của những người khởi kiện là ông D giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến trình bày của người khởi kiện; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, người bị kiện, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết quả tranh tụng,thẩm tra công khai tại phiên tòa;qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] **Về tố tụng**:

Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là văn bản số 519/UBND-TNMT ngày 26/10/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc trả lời đơn thư. Văn bản này không phải là quyết định hành chính nhưng trong văn bản có chứa đựng nội dung của quyết định hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015 và được khởi kiện trong thời hạn quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện người bị kiện là ông Tô Ngọc L, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố L có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử phúc thẩm là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Tại phần tranh luận người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hoãn phiên tòa và yêu cầu người bị kiện cung cấp các tài liệu là công văn số 196/UBND-QLDT ngày 22/3/2017 của Uỷ ban nhân dân thành phố L và Biên bản họp ngày 10/3/2017 tại Uỷ ban nhân dân phường K về nội dung liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng bờ suối Đ, phường K. Phiên tòa phúc thẩm đã bị hoãn nhiều lần, kéo dài thời gian giải quyết. Mặt khác, người khởi kiện không yêu cầu cơ quan hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm cung cấp, thu thập các tài

liệu này trong quá trình khiếu nại, khởi kiện. Và tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện kháng cáo vì cho rằng văn bản số 519/UBND-TNMT ngày 26/10/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai là không đúng thẩm quyền. Nên việc đề nghị hoãn phiên tòa của người khởi kiện là không có căn cứ, không phù hợp do vậy Hội đồng vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ kiện.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Văn bản số 519/UBND-TNMT ngày 02/8/2012 ngày 26/10/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 3 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014.

[2.3] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

Căn cứ lời khai của các bên đương sự, chứng cứ do bên khởi kiện, người bị kiện cung cấp, trình bày tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 02/8/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 1923/QĐ- UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 hai bên bờ suối Đ khu vực từ cầu K đến cầu B thành phố L, có quy hoạch bố trí khu dân cư. Ngày 10/11/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 3471/QĐ- UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên bờ suối Đ khu vực từ cầu K đến cầu B thành phố L, trong đó có nội dung không bố trí quỹ đất tái định cư tại khu vực tổ 9, phường K, thành phố L. Ngày 09/5/2017, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 1589/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên bờ suối Đ khu vực từ cầu K đến cầu B thành phố L có nội dung không bố trí quỹ đất tái định cư tại phường K, thành phố L.

Đối với đề nghị được giao đất tái định cư của gia đình ông D: Ngày 10/2/2016, ông D đã có đơn gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L. Ngày 16/3/2016, Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố L đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 748/QĐ-UBND trả lời ông D, căn cứ vào Quyết định số 3471/QĐ- UBND ngày 10/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên bờ suối Đ khu vực từ cầu K đến cầu B, thành phố L thì không bố trí quỹ đất tái định cư tại khu vực tổ 9, phường K, thành phố L. Do đó, đề nghị được giao đất tái định cư tại chỗ cho gia đình ông D là không có căn cứ giải quyết. Ông D không khiếu nại và không khởi kiện đối với quyết định này trong thời hạn quy định của pháp luật. Trên cơ sở nhận được đơn đề nghị của ông D kèm theo Văn bản số 475/UBND-TCD ngày 25/9/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai

về việc giải quyết đơn của ông D, ngày 26/10/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L ra Văn bản số 519/UBND-TNMT trả lời đơn thư. Văn bản này có nội dung: "Nay ông D đề nghị được giao tái định cư tại chỗ theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai là không thực hiện được do theo quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên bờ suối Đ đoạn từ cầu K đến cầu B, phường K không có quy hoạch đất tái định cư chia lô".

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của ông D; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 07/2018/HCST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông D.

2. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Ông D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm. Xác nhận ông D đã nộp đủ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng thể hiện tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0000230 ngày 03/4/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND, VKSND tỉnh Lào Cai;*
- *Cục THADS tỉnh Lào Cai;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Điều Văn Hằng